

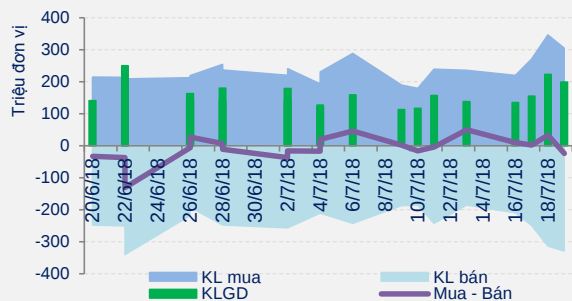
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/7/2018

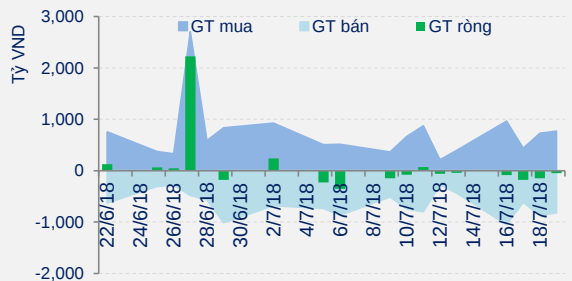
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	943.97	105.58
% Thay đổi	↑ 0.17%	↓ -1.26%
KLGD (CP)	135,156,960	49,964,070
GTGD (tỷ đồng)	3,364.56	700.64
Tổng cung (CP)	329,159,820	70,021,300
Tổng cầu (CP)	304,640,180	67,438,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,811,779	3,534,520
KL mua (CP)	19,721,139	1,260,215
GTmua (tỷ đồng)	769.25	17.34
GT bán (tỷ đồng)	820.28	51.93
GT ròng (tỷ đồng)	(51.03)	(34.59)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.94%	9.0	1.7	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.13%	14.4	3.3	8.7%
Dầu khí	↑ 0.61%	10.7	2.0	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.35%	16.2	4.7	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.13%	14.4	2.9	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.87%	19.6	6.7	15.4%
Ngân hàng	↑ 0.81%	13.6	2.0	29.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.18%	9.3	1.5	11.6%
Tài chính	↓ -0.62%	35.0	4.5	26.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.24%	13.6	2.5	1.7%
VN - Index	↑ 0.15%	18.4	4.2	130.3%
HNX - Index	↓ -1.26%	10.9	1.7	-30.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Nhóm ngân hàng có dấu hiệu bị chốt lời khiến thị trường giao dịch giằng co trong cả phiên hôm nay, nhưng sắc xanh vẫn giữ được đến phút cuối trên VN-Index; HNX-Index đã điều chỉnh trở lại. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,58 điểm (+0,17%) lên 943,97 điểm; HNX-Index giảm 1,34 điểm (-1,26%) xuống 105,58 điểm. Dòng tiền vẫn duy trì tốt trên thị trường giúp thanh khoản giữ ở mức trên trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.222 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 249 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 970 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 272 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 244 mã giảm. Nhóm vốn hóa lớn có sự phân hóa khi mà cổ phiếu ngân hàng bị chốt lời, rất may là thị trường đã đổi trụ thành công giúp duy trì sắc xanh phiên thứ sáu liên tiếp. Nhóm vốn hóa lớn đã giúp nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay, có thể kể đến như MSN (+4,1%), VJC (+4,1%), GAS (+1,4%), VNM (+0,9%), BHN (+6,9%), BVH (+2,2%), NVL (+1,8%), MWG (+2%), PLX (+1,1%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng cùng một số mã lớn khác bị chốt lời và đồng loạt giảm như VCB (-1,2%), VHM (-0,8%), CTG (-2%), SAB (-1,3%), BID (-1,3%), MBB (-2,2%), VPB (-1,2%), TCB (-0,2%). Trên sàn HNX, việc hàng loạt mã trụ cột đổ điểm như ACB (-2,2%), VCS (-3,2%), PVS (-2,9%), VGC (-2,8%), NTP (-3,4%), SHB (-1,2%) khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trở lại sau 5 phiên hồi phục liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau năm phiên hồi phục liên tiếp thì thị trường đã gặp khó khăn trong phiên hôm nay. Tâm lý chốt lời ngắn hạn mà chủ yếu tập trung tại nhóm cổ phiếu ngân hàng đã khiến xu hướng tăng của thị trường có lúc bị đe dọa. Rất may là thị trường đã tiến hành đổi trụ thành công giúp cho sắc xanh được nối dài lên phiên thứ sáu liên tiếp. Nhưng ngưỡng tâm lý 950 điểm sẽ tiếp tục là kháng cự và vùng 925-935 điểm (MA5-20) sẽ là hỗ trợ của thị trường trong phiên tới. Dòng tiền vẫn vào thị trường tốt và khối ngoại chỉ bán ròng nhẹ nên nếu không có thông tin tiêu cực nào bất ngờ thì chúng tôi vẫn cho rằng đà hồi phục này có thể tiếp diễn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm lấy lại ngưỡng tâm lý quan trọng 950 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, tập trung vào nhóm cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh quý II tích cực và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 947,07 điểm và 939,58 điểm. Về cuối phiên, mặc dù lực cung có phần mạnh lên nhưng chỉ số vẫn duy trì được sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 1,58 điểm (+0,17%) lên 943,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 3.100 đồng, VJC tăng 5.500 đồng, GAS tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất phiên tại 107,14 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, đà giảm mạnh dần về chiều khiến chỉ số chạm mức thấp nhất phiên tại 105,16 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,34 điểm (-1,26%) xuống 105,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 800 đồng, VCS giảm 3.000 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 51,03 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 126,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 44,8 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 37,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,3 triệu cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 32,7 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 970 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 278 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF: Kinh tế Việt Nam có thể đạt tăng trưởng hằng năm 6,5%

Bản cập nhật mới nhất của báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) do Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) mới công bố cho hay tăng trưởng của nhóm ASEAN 5 (gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam) dự kiến sẽ ổn định ở mức khoảng 5,3% do nhu cầu nội địa vẫn khá vững mạnh và xuất khẩu tiếp tục phục hồi.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ sáu liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình với 167 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 925-935 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 950 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 970-1.050 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhằm lấy lại ngưỡng tâm lý quan trọng 950 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 102,5-105 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 110 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 111-120 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu test thành công ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng Hôm nay (19/7), tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 22.662 VND/USD, tăng 13 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,4 USD/ounce tương ứng với 0,85% xuống 1.217,5 USD/ounce.

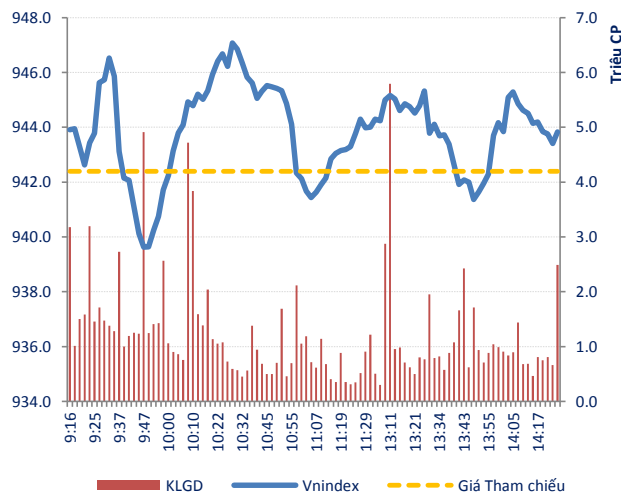
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,31 điểm tương ứng 0,33% lên 95,15 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1613 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3009 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,98 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,75 USD/thùng tương ứng với 1,1% xuống 67 USD/thùng.

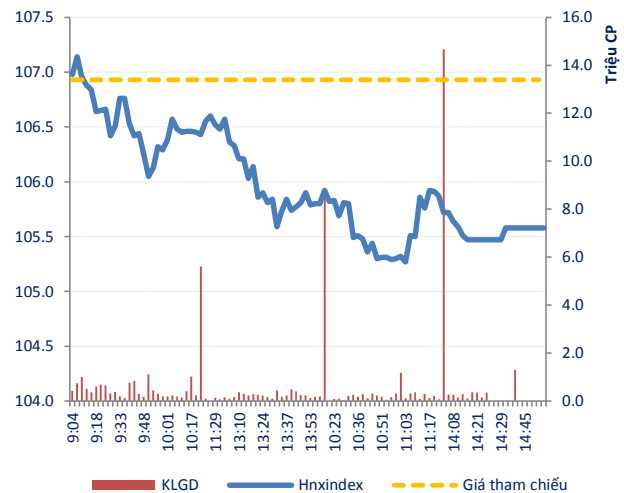
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/7, chỉ số Dow Jones tăng 79,4 điểm tương ứng 0,32% lên 25.199,29 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 0,67 điểm tương ứng 0,01% xuống 7.854,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,07 điểm tương ứng 0,22% lên 2.815,62 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

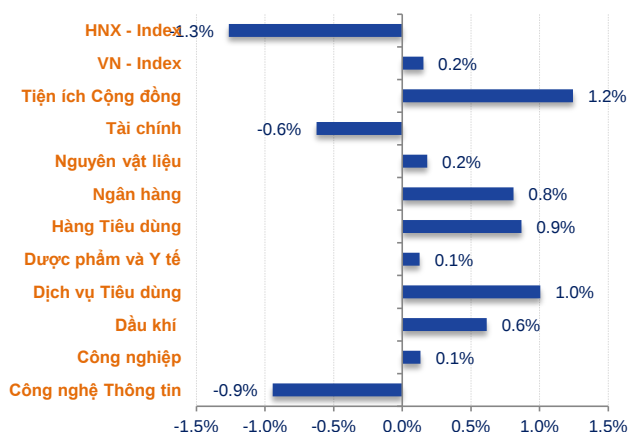
KLGD và VN-Index trong phiên



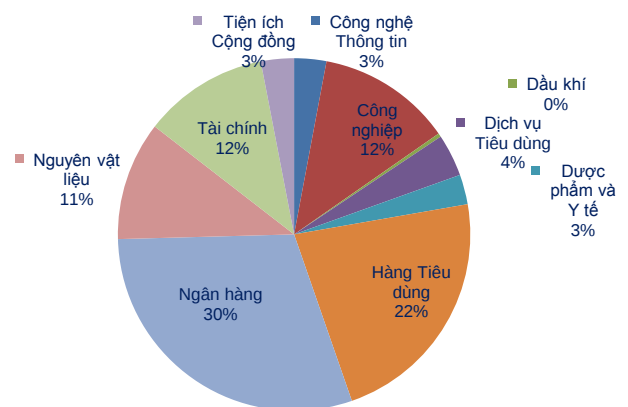
KLGD và HNX-Index trong phiên



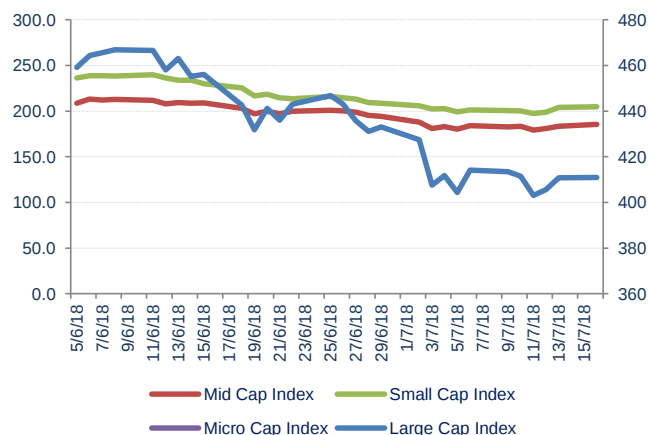
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



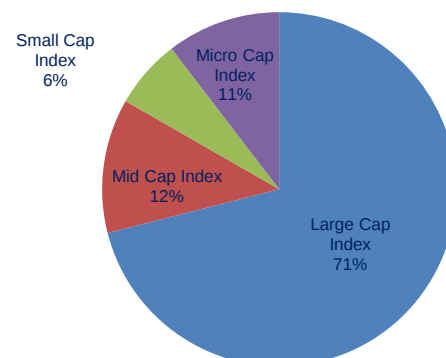
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDC	455,380	VIC	1,215,560
2	VRE	431,480	VJC	320,090
3	BID	293,680	VHM	284,780
4	VCB	178,530	QCG	264,780
5	SCR	130,200	DXG	195,160

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IVS	1,139,000	KLF	144,000
2	VGC	672,900	MBG	50,000
3	SHB	51,500	CEO	49,526
4	APS	33,100	DGC	20,000
5	PCG	11,000	SD9	8,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.99	5.10	↑ 2.20%	9,311,470
HAG	5.35	5.72	↑ 6.92%	9,004,990
EIB	14.00	14.00	→ 0.00%	7,404,240
VIC	103.00	102.50	↓ -0.49%	6,923,340
MBB	20.80	21.40	↑ 2.88%	6,714,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HBS	2.50	2.40	↓ -4.00%	8,642,110
SHB	7.70	7.80	↑ 1.30%	4,379,385
ACB	34.20	34.50	↑ 0.88%	3,819,046
VGC	18.20	17.60	↓ -3.30%	2,242,790
HUT	4.80	5.10	↑ 6.25%	1,226,629

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	30.00	32.10	2.10	↑ 7.00%
PIT	7.44	7.96	0.52	↑ 6.99%
HOT	29.35	31.40	2.05	↑ 6.98%
EVG	4.89	5.23	0.34	↑ 6.95%
TDW	21.65	23.15	1.50	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
PVV	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SSM	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HNM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
AAV	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLG	10.20	9.49	-0.71	↓ -6.96%
CMX	5.20	4.85	-0.35	↓ -6.73%
ATG	1.20	1.12	-0.08	↓ -6.67%
MCG	2.90	2.71	-0.19	↓ -6.55%
VMD	20.85	19.50	-1.35	↓ -6.47%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DS3	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
PVE	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
MHL	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
LO5	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
DCS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	9,311,470	4.8%	605	8.4	0.4
HAG	9,004,990	3250.0%	791	7.2	0.4
EIB	7,404,240	8.0%	920	15.2	1.2
VIC	6,923,340	8.4%	1,341	76.4	8.1
MBB	6,714,400	14.1%	1,913	11.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HBS	8,642,110	0.7%	77	31.1	0.2
SHB	4,379,385	11.8%	1,409	5.5	0.6
ACB	3,819,046	17.5%	2,568	13.4	2.1
VGC	2,242,790	8.4%	1,356	13.0	1.2
HUT	1,226,629	6.1%	808	6.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.5%	261	123.0	1.8
PIT	↑ 7.0%	-30.1%	(3,444)	-	0.8
HOT	↑ 7.0%	12.2%	1,683	18.7	2.2
EVG	↑ 7.0%	5.9%	671	7.8	0.4
TDW	↑ 6.9%	15.3%	2,449	9.5	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	-5.2%	(536)	-	0.1
PVV	↑ 12.5%	-20.7%	(913)	-	0.2
SSM	↑ 10.0%	-33.2%	(4,793)	-	1.0
HNM	↑ 10.0%	-0.2%	(24)	-	0.3
AAV	↑ 10.0%	10.6%	1,375	16.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	455,380	4.5%	1,715	19.2	1.3
VRE	431,480	7.2%	970	39.0	2.7
BID	293,680	14.5%	2,064	11.7	1.6
VCB	178,530	19.2%	2,887	19.0	3.5
SCR	130,200	6.8%	889	9.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	1,139,000	0.0%	5	3,220.5	1.5
VGC	672,900	8.4%	1,356	13.0	1.2
SHB	51,500	11.8%	1,409	5.5	0.6
APS	33,100	3.5%	336	9.2	0.3
PCG	11,000	0.2%	17	1,171.9	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	327,141	8.4%	1,341	76.4	8.1
VHM	284,039	14.3%	7,048	15.0	3.1
VNM	243,809	40.7%	6,935	24.2	9.4
VCB	197,517	19.2%	2,887	19.0	3.5
GAS	155,413	23.3%	5,231	15.5	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,415	17.5%	2,568	13.4	2.1
VCS	15,024	52.9%	7,275	12.9	3.1
SHB	9,384	11.8%	1,409	5.5	0.6
VGC	7,891	8.4%	1,356	13.0	1.2
PVS	6,969	6.6%	1,787	8.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2.06	14.5%	2,064	11.7	1.6
VPB	2.00	25.8%	2,976	9.3	1.4
VND	1.94	17.9%	2,536	6.5	1.0
CTG	1.85	12.4%	2,103	10.8	1.3
DXG	1.82	20.8%	2,695	8.2	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	1.69	17.5%	2,568	13.4	2.1
SHS	1.68	33.0%	4,674	2.7	0.8
SHB	1.41	11.8%	1,409	5.5	0.6
VCS	1.37	52.9%	7,275	12.9	3.1
MBS	1.37	6.6%	713	21.6	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
